

My name is: _____

WORKSHEET

FFs1 – Unit 4.1

Teacher's feedback

Task 1: Fill in the blanks. (Con điền vào chỗ trống nhé.)

P_P_L



P_L_T



T_AC_ER



H_US_WI_E



S_HO_L



F_RE_AN



A_RP_RT



H_USE



FI_E ST_TI_N

Task 2. Listen and choose the correct answer. (Con nghe và chọn đáp án đúng nhé.)

1.



2.



3.



4.



Task 3. Change the words into plural forms. (Con chuyển các từ sau sang hình thức số nhiều nhé.)

Thêm *es* với tận cùng là *-o*, *-s*, *-z*, *-ch*, *-x*, *-sh*, *-ss*

Thêm *s* với các từ còn lại

- | | | | |
|-----|----------|---|-------|
| 1. | eye | → | _____ |
| 2. | fox | → | _____ |
| 3. | shoulder | → | _____ |
| 4. | wish | → | _____ |
| 5. | finger | → | _____ |
| 6. | fish | → | _____ |
| 7. | toe | → | _____ |
| 8. | leg | → | _____ |
| 9. | glass | → | _____ |
| 10. | table | → | _____ |